

## TIẾT 5

## TỰ TÌNH (Bài II)

Hồ Xuân Hương

### I-TÌM HIỂU CHUNG

#### 1-TÁC GIẢ

##### a-Cuộc đời:

- Hồ Xuân Hương (? – ?) quê ở Nghệ An nhưng chủ yếu sống ở Thăng Long.
- Bà đi nhiều nơi và thân thiết với nhiều danh sĩ.
- Cuộc đời, tình duyên của bà có nhiều éo le, ngang trái.

##### b-Sự nghiệp văn chương:

- **Danh hiệu:** được mệnh danh là “Bà Chúa Thơ Nôm”.
- **Tác phẩm:** trên dưới 40 bài thơ Nôm và tập thơ “Luu hương kí” (24 bài chữ Hán, 26 bài chữ Nôm).
- **Nội dung sáng tác:** viết về người phụ nữ với tiếng nói cảm thương sâu sắc; khẳng định, đề cao vẻ đẹp và khát vọng của họ.
- **Phong cách nghệ thuật:** trào phúng mà trữ tình, đậm đà chất văn học dân gian.



#### 2-TÁC PHẨM

**a-Xuất xứ:** Nằm trong chùm thơ “Tự tình” gồm 3 bài của Hồ Xuân Hương.

**b-Thể loại:** Thất ngôn bát cú Đường luật.

##### c-Bố cục:

- **Đề:** Nỗi niềm buồn tủi, xót xa được gợi lên giữa một đêm khuya.
  - **Thực:** Nói rõ hơn về thực cảnh và thực tình Hồ Xuân Hương.
  - **Luận:** Thiên nhiên qua cảm nhận của người mang nỗi niềm phẫn uất.
  - **Kết:** Tâm trạng chán chường, buồn tủi mà cháy bỏng khát vọng hạnh phúc.
- d-Chủ đề:** Bày tỏ nỗi lòng của tác giả trước duyên phận hẩm hiu.

### II-ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

#### 1-NỖI NIỀM BUỒN TỦI, XÓT XA ĐƯỢC GỢI LÊN GIỮA MỘT ĐÊM KHUYA.

- Bối cảnh:

- + Thời gian: “đêm khuya” => dễ nảy sinh tâm trạng.
- + Không gian: “văng vẳng” => mênh mông, thanh vắng.
- + Âm thanh: tiếng “trống canh dồn” (gấp gáp, liên hồi) là sự cảm nhận, thể hiện bước đi của thời gian và sự rối bời của tâm trạng.

=> **Nỗi đau đớn, cay đắng, xót xa trước tình cảnh cô đơn.**

- Cảm nhận duyên phận:

+ Kết hợp từ:

. “Cái” + “hồng nhan”: rẻ rúng, mỉa mai; gợi về “bạc phận”.

. “Trơ” + “cái hồng nhan”: dầu dãi, bẽ bàng, cay đắng.

. “Trơ” + “nước non”: sự bèn gan, thách đố.

+ Nhịp điệu 1/3/3, đảo ngữ “trơ”: nhấn mạnh sự buồn bực, tủi hổ, bẽ bàng.

=> **Tâm trạng cô đơn, trống vắng trước vũ trụ và sự tủi hổ, bẽ bàng trước cuộc đời.**

#### 2-NÓI RÕ HƠN VỀ THỰC CẢNH VÀ THỰC TÌNH HỒ XUÂN HƯƠNG.

- Cụm từ “Say lại tỉnh”: gợi lên cái vòng quẩn quanh, tình duyên trở thành trò đùa của con tạo, càng say càng tỉnh càng cảm nhận nỗi đau của thân phận.

=> **Cô đơn, chán chường, xót xa, cay đắng.**



- Ẩn dụ, đối lập: “Vàng trắng bóng xế” >< “khuyết chưa tròn”: tuổi xuân trôi qua mà nhân duyên không trọn vẹn. Hương tình thoáng qua để chỉ còn phần hẩm duyên ôi.

=> **Éo le, tội nghiệp; duyên phận dở dang, lỡ làng.**

- Sự đối lập tương phản “say” – “tỉnh”, “khuyết” – “tròn”: gợi cảm giác chông chênh, cho thấy sự hi vọng mong manh về hạnh phúc và hiện thực phủ phàng.

=> **Chán chường, đau đớn, ê chề, tuyệt vọng.**

### **3-THIÊN NHIÊN QUA CẢM NHẬN CỦA NGƯỜI MANG NỖI NIỀM PHẢN UẤT.**

- Hình ảnh “rêu” (mềm yếu) – “xiên” (động từ mạnh) “ngang” (bỏ ngữ): đảo ngữ.

- Hình ảnh “đá” (thụ động) – “đâm” (động từ mạnh) “toạc” (bỏ ngữ): đảo ngữ.

=> **Rêu, đá như muốn phá phách, tung hoành, vạch đất vạch trời mà hờn oán, không chỉ phản uất mà còn phản kháng. Cảm nhận về thiên nhiên một cách kì lạ, phi thường, sinh động, đầy sức sống.**

=> **Cá tính, bản lĩnh mạnh mẽ, quyết liệt, bướng bỉnh, ngang ngạnh; khát vọng mãnh liệt muốn thay đổi hoàn cảnh, vượt lên số phận trong tình huống bị vùi dập, đè nén, bẽ bàng, đau đớn.**

### **4-TÂM TRẠNG CHÁN CHƯỜNG, BUỒN TỬ MÀ CHÁY BÔNG KHÁT VỌNG HẠNH PHÚC.**

- Miêu tả tâm trạng:

+ Từ “ngán”: chán ngán, ngán ngẩm nỗi đời éo le, bạc bẽo.

+ Từ “xuân”:

. Mùa xuân của thiên nhiên – tuần hoàn, đi rồi sẽ trở lại.

. Tuổi xuân của con người – tuyến tính, một đi không trở lại.

+ Từ “lại”: thêm lần nữa, trở lại.

=> **Ngán ngẩm trước vòng luân quần: sự trở lại của mùa xuân đồng nghĩa với sự ra đi của tuổi xuân.**

- Nghệ thuật tăng tiến: “mảnh tình” – “san sẻ” – “tí” – “con con”.

+ Nhấn mạnh sự nhỏ bé dần; làm cho nghịch cảnh càng éo le, xót xa, tội nghiệp hơn. Nỗi đau khi phải chia sẻ cái không thể chia sẻ.

+ Xuất phát từ hoàn cảnh người phụ nữ mang thân đi làm lẻ. Khái quát hơn là nỗi lòng của người phụ nữ ngày xưa khi với họ hạnh phúc chỉ là chiếc chăn bông quá hẹp.

=> **Câu thơ nát vụn ra, vật vã đến mức nhói vì duyên tình hẩm hiu, lận đận.**

=> **Vừa đau buồn vừa thách thức duyên phận; gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch. Từ đó thể hiện ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thấm thía.**



## **III-TỔNG KẾT**

### **1-NỘI DUNG**

- Qua lời tự tình, bài thơ nói lên cả bi kịch và khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của Hồ Xuân Hương.

- Ý nghĩa nhân văn: Trong buồn tủi, người phụ nữ gắng gượng vượt lên số phận nhưng vẫn rơi vào bi kịch.

### **2-NGHỆ THUẬT**

- Vận dụng sáng tạo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

- Từ ngữ giản dị mà đặc sắc (“trơ”, “xiên ngang”, “đâm toạc”, “tí con con”...)

- Hình ảnh giàu sức gợi (trăng khuyết chưa tròn, rêu xiên ngang, đá đâm toạc...)

**LINK VIDEO BÀI GIẢNG:** <https://www.youtube.com/watch?v=jT39GUJTyIs>

**GV SOẠN: NGÔ HOÀNG DUY**

#### IV-BÀI TẬP VẬN DỤNG

**1-BÀI 1: Nêu nhận xét về sự giống nhau và khác nhau giữa Tự tình (bài I) và Tự tình (bài II) của Hồ Xuân Hương.**

##### GỢI Ý THỰC HIỆN

**\* Giống nhau:**

- Thể thơ:
- Nỗi lòng, tâm trạng:
- Tài năng sử dụng tiếng Việt:

**\* Khác nhau:**

**- Tự tình I:**

- + Nỗi niềm, thái độ, cảm xúc:
- + Hình thức thể hiện:

**- Tự tình II:**

- + Nỗi niềm, thái độ, cảm xúc:
- + Hình thức thể hiện:

**=> Bài nào có yếu tố phản kháng, thách đố duyên phận mạnh mẽ hơn? Vì sao?**

**2-BÀI 2: Từ bài thơ Tự tình (bài II), hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 dòng) bày tỏ suy nghĩ của em về số phận người phụ nữ Việt Nam trong xã hội xưa.**

##### GỢI Ý THỰC HIỆN

- Dựa vào bài thơ, hình dung về số phận cô đơn, lẻ mọn của người phụ nữ cùng với khát khao hạnh phúc dở dang.
- Những số phận như thế rất phổ biến trong xã hội cũ. Có thể tìm thấy bóng dáng những số phận ấy trong *Chinh phụ ngâm*, *Cung oán ngâm*...
- Trong xã hội “trọng nam khinh nữ”, những số phận như thế vốn khó đổi thay trong thực tế. Song, các nhà văn, nhà thơ nhân đạo luôn luôn dành cho họ lòng đồng cảm sâu sắc.